

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Kim Tuyền.
- Ông Dương Văn Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Thanh T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1989; Nơi cư trú: Số X, ấp DT1, xã TTN, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh.
- Bị đơn:* Anh Trần Thái D, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1984; Nơi cư trú: Ấp PLB, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2023, bản khai đề ngày 19 tháng 6 năm 2023, biên bản lấy lời khai đề ngày 19 tháng 6 năm 2023 của nguyên đơn chị Trương Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Trần Thái D cưới nhau năm 2018, không nhớ ngày tháng, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTN, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân do quen biết trước, sau khi cưới chị và anh D cùng sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không nhớ ngày tháng năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh D tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự và vợ chồng đã thỏa thuận thuận tình ly hôn, trong thời gian chờ Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa hai vợ chồng thì chị và anh D đã hàn gắn tình cảm lại nên chị rút đơn khởi kiện, Tòa án huyện Hồng Ngự đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau đó, chị và anh D về tiếp tục chung sống đến tháng 8 năm 2022 thì vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, chung sống không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn về chuyện tình cảm, sống không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Chị và anh D không còn sống chung từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay, vợ chồng có gặp nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thái D. Về nuôi con chung: Chị và anh D chung sống không có con chung, hiện tại chị không có mang thai nên con chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị và anh D chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị và anh D chung sống không có thiếu nợ ai, cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với anh Trần Thái D đã được Tòa án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Thái D; về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Thanh T trình bày không có, còn anh Trần Thái D không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Trương Thị Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Thái D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trương Thị Thanh T và anh Trần Thái D là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Thanh T đối với anh Trần Thái D, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Trương Thị Thanh T thì cuộc sống của chị và anh Trần Thái D không hạnh phúc từ năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh Thái D tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự và vợ chồng đã thỏa thuận thuận tình ly hôn, trong thời gian chờ Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa hai vợ chồng thì chị và anh Thái D đã hàn gắn tình cảm lại nên chị rút đơn khởi kiện, Tòa án huyện Hồng Ngự đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau đó, chị và anh Thái D về tiếp tục chung sống đến tháng 8 năm 2022 thì vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, chung sống không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn về chuyện tình cảm, sống không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi. Chị và anh Thái D không còn sống chung từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay, vợ chồng có gặp nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Thanh T với anh Thái D hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Thanh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Thanh T ly hôn với anh Thái D.

[4] Về việc nuôi con và chia tài sản: Chị Trương Thị Thanh T cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn anh Trần Thái D không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thanh T, cho ly hôn giữa chị Trương Thị Thanh T và anh Trần Thái D.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị Thanh T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004437 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã TTN, huyện HM, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng